

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 ĐIỂM)

TỰ TÌNH II

*Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn,
Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám.
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con!*

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1 :

“Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn”

Hai câu thơ trên là:

- A. Hai câu đề
- B. Hai câu thực
- C. Hai câu luận
- D. Hai câu kết

Câu 2 : Tự tình II thuộc thể thơ nào sau đây?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt
- B. Thất ngôn bát cú
- C. Cổ phong
- D. Thất ngôn trường thiên

Câu 3 : Nội dung chính của 4 câu thơ sau: “Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn. Trơ cái hồng nhan với nước non. Chén rượu hương đưa say lại tỉnh. Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn”

- A. Thể hiện nỗi lòng cô đơn, buồn tủi, khát vọng hạnh phúc
- B. Quy luật khắc nghiệt của thời gian và tuổi trẻ
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 4 : Từ “trơ” trong câu thơ “Trơ cái hồng nhan với nước non” thể hiện:

- A. Thể hiện bản lĩnh của nhân vật trữ tình
- B. Sự thách thức của nhân vật trữ tình
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 5: Câu thơ “Mảnh tình san sẻ tí con con” sử dụng nghệ thuật đặc sắc nào?

- A. Hoán dụ

- B. Nhân hóa
- C. Phóng đại
- D. Nghệ thuật tăng tiến

Câu 6 : Câu thơ “Trơ cái hồng nhan với nước non” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. Đảo ngữ
- B. Nhân hóa
- C. So sánh
- D. Hoán dụ

Câu 7 : Đán án nào dưới đây **không thể hiện** nội dung đúng về Tự tình:

- A. Thể hiện tâm trạng, thái độ của Xuân Hương vừa đau buồn, vừa phẫn uất trước duyên phận, gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch.
- B. Người phụ nữ luôn khao khát hạnh phúc, muốn cưỡng lại sự nghiệt ngã do con người tạo ra
- C. Sự cam chịu cuộc sống, kiếp lẽ mọn của Hồ Xuân Hương
- D. Khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của Hồ Xuân Hương

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8 : Từ “xuân” trong câu thơ “Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại” được hiểu là:

Câu 9 : Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ Tự tình II?

Câu 10 : Đọc bài thơ Tự tình II, anh (chị) nhận thấy khát vọng gì của nữ sĩ Hồ Xuân Hương?

PHẦN II: VIẾT (4.0 ĐIỂM)

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày ấn tượng của mình về bài thơ trên.

.....Hết.....

(Giám thị coi thi không giải thích)

Xem thêm tại Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0.5
	2	B	0.5
	3	A	0.5
	4	C	0.5
	5	D	0.5
	6	A	0.5
	7	C	0.5
	8	Từ “xuân” vừa chỉ mùa xuân, vừa được dùng với nghĩa tuổi xuân. Với thiên nhiên, xuân đi rồi xuân lại nhưng với con người, tuổi xuân đã qua không bao giờ trở lại. Đó chính là cái gốc sâu xa của sự chán ngán.	0.5
	9	Giá trị nghệ thuật bài thơ <i>Tự tình II</i> : - Sử dụng phép đảo ngữ, nghệ thuật tăng tiến... - Ngôn ngữ thơ giản dị, gần gũi nhưng lại rất giàu cảm xúc và giàu sức gợi. - Bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc trưng của văn học trung đại.	1.0
	10	Bài thơ cho thấy khát vọng sống, khát vọng tình duyên trọn vẹn, khát vọng hạnh phúc và tài năng độc đáo của “Bà Chúa Thơ Nôm” trong nghệ thuật sử dụng từ ngữ và xây dựng hình tượng.	1.0
II		VIẾT	4.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Ấn tượng về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của hai khổ thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0.25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>	2.5

	<p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nội dung chính của bài thơ * Nội dung chính: <ul style="list-style-type: none"> - Hai câu đề: Tình cảnh cô đơn của người phụ nữ trong đêm khuya thanh vắng xót xa thấm thía cho sự rẻ rúng, bề bồng duyên phận. - Hai câu thực: Tìm đến rượu để quên đời, nhưng không quên được; tìm đến vầng trăng để mong tìm tri âm, chia sẻ nhưng chỉ thấy đêm tàn, trăng khuyết, tuổi xuân trôi qua mà tình duyên không trọn vẹn. - Hai câu luận: Tả cảnh thiên nhiên kỳ lạ phi thường, đầy sức sống: Muốn phá phách, tung hoành => Cá tính Hồ Xuân Hương: Mạnh mẽ, quyết liệt, tìm mọi cách vượt lên số phận. Phép đảo ngữ và nghệ thuật đối: Sự phản uất, phản kháng của tâm trạng nhân vật trữ tình - Hai câu kết: Tâm trạng chán chường, buồn tủi mà cháy bỏng khát vọng hạnh phúc cũng là nỗi lòng của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. * Đặc sắc nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phép đảo ngữ, nghệ thuật tăng tiến... - Ngôn ngữ thơ giản dị, gần gũi nhưng lại rất giàu cảm xúc và giàu sức gợi. - Bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc trưng của văn học trung đại. * Đánh giá chung 	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.5
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.5
	TỔNG ĐIỂM	10.0